

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671016 - Vật lý đại cương 1
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Trần Bình	Tâm	3671031492	02/09/1993	,00	1,00	,70	
2	Nguyễn Tấn	Chí	3771020888	25/08/1995	7,00	2,80	4,10	
3	Nguyễn Trung	Thượng	3771020890	04/02/1994	6,00	6,30	6,20	
4	Phan Tuấn	Triều	3771020896	24/08/1995	7,00	2,80	4,10	
5	Trần Tấn	Phát	3771020935	19/06/1995	7,00	2,00	3,50	
6	Nguyễn Hoài	Thương	3771020955	03/09/1995	7,00	1,50	3,20	
7	Diệp Phi	Phước	3771020960	12/04/1994	,00	,00	,00	CT
8	Cao Minh	Nhật	3771020962	17/05/1993	7,00	4,50	5,30	
9	Trương Quốc	Thuận	3771020970	28/11/1995	5,00	2,50	3,30	
10	Trần Bình	Thuận	3771020981	10/02/1995	7,00	3,30	4,40	
11	Nguyễn Biện Thiên	Phú	3771020996	14/02/1995	,00	,00	,00	CT
12	Trần Đỗ Tuấn	Huy	3771020997	21/12/1995	5,00	2,00	2,90	
13	Võ Trí	Trung	3771021004	14/02/1994	8,00	1,30	3,30	
14	Huỳnh Nguyên Đức	Thuận	3771021023	08/01/1995	5,00	1,00	2,20	
15	Phùng Văn	Ngọc	3771021030	25/06/1995	8,00	,80	3,00	
16	Cao Ngọc Hoài	Nam	3771021052	06/11/1994	7,00	4,80	5,50	
17	Võ Thanh	Huy	3771021057	23/09/1992	,00	,00	,00	CT
18	Phan Trọng	Sơn	3771021096	15/09/1995	5,00	2,00	2,90	
19	Nguyễn Văn	Đức	3771021163	03/08/1994	,00	,00	,00	CT
20	Phan Thành	Công	3771021225	13/08/1995	,00	,00	,00	CT
21	Nguyễn Văn	Hùng	3771021269	26/09/1992	7,00	,00	2,10	
22	Trần Minh	Mẫn	3771021322	18/04/1994	5,00	4,80	4,90	
23	Đặng Thanh	Hà	3771021369	08/05/1995	8,00	1,50	3,50	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)